TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 36, 05/09 – 08/09/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Đà tăng chậm lại khi gặp kháng cự 1,250 "

Tiêu điểm nổi bật:

- Làn sóng đảo nợ ở các ngân hàng. Vietcombank là ngân hàng đầu tiên triển khai chính sách cho khách hàng cá nhân vay vốn để trả nợ trước hạn khoản vay tại ngân hàng khác, với lãi suất từ 6.9%/năm trong 6 tháng đầu hoặc 7.5%/năm trong 12 tháng đầu hoặc 8%/năm trong 24 tháng đầu. Sau đó là đến BIDV cũng có các chính sách tương tự.
- PMI Việt Nam tháng 8 tăng trở lại trên ngưỡng 50 điểm lần đầu trong 6 tháng.
- Tỷ giá tăng mạnh đạt 24,100 VND/USD (+2.2% YTD) trong bối cảnh NHNN nới lỏng Chính sách tiền tệ, đi ngược lại so với thế giới.
- Tại Mỹ, với dữ liệu việc làm tốt hơn kì vọng, và PMI Dịch vụ lên mức 54.5 cao hơn kì vọng đã khiến các nhà đầu tư đạt cược khả năng FED sẽ giữ nguyên lãi suất trong kì họp tới là 93%.

Đánh giá: Thị trường chứng khoán trong nước tăng giá mạnh nhờ chính sách tiền tệ mở rộng và sự kì vọng phục hồi của nhóm sản xuất, xuất khẩu. Tỷ giá có nhịp tăng mạnh nhưng chúng tôi đánh giá vẫn chưa phải là vấn đề lớn như năm 2022 khi dòng tiền USD và kiều hối vẫn rất cao. Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, việc chúng ta thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng và để tỷ giá chịu áp lực là bắt buộc. Trong tuần tới, dữ liệu lạm phát, bán lẻ và chỉ số tâm lý tại Mỹ sẽ được công bố.

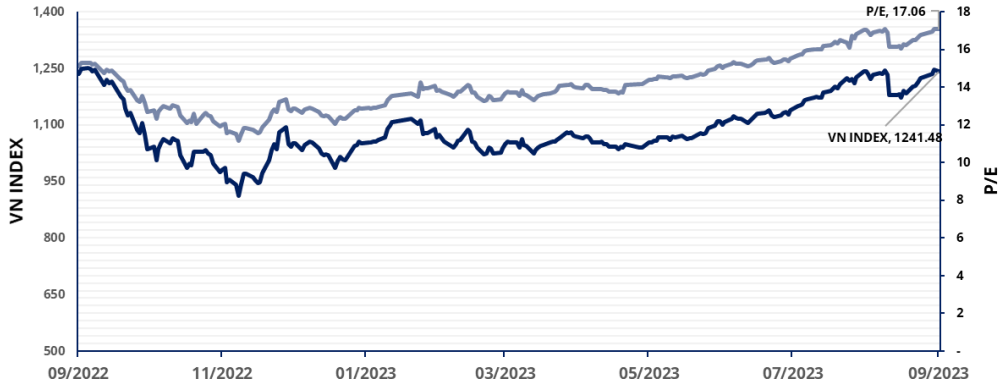
Góc nhìn kĩ thuật: Trong tuần này, VNINDEX đóng cửa kết tuần tại 1,241 (+17.4 điểm, +1.42%), tiếp tục xu hướng tăng và tiệm cận ngưỡng kháng cự 1,250. Trong tuần qua, thị trường tăng liên tục và có dấu hiệu chốt lời sau quá trình tăng nóng.

Ý tưởng đầu tư: Như chiến lược được đề ra trong báo cáo tuần trước, chúng tôi đã khuyến nghị mua vào ở các vùng hỗ trợ. Các nhóm ngành được hưởng lợi như bất động sản khu công nghiệp, bán lẻ và ngân hàng đều có mức tăng ấn tượng như chúng tôi đã nhận định. Trong đó, một số mã đã chạm được target chốt lời, khi thị trường gặp vùng kháng cự 1,250. Việc mua mới tại vùng này là tương đối rủi ro, vì thế nhà đầu tư nên ưu tiên nắm giữ và bán chốt lời. Cơ hội mua mới sẽ khả quan hơn khi thị trường vượt hẳn 1,250 hoặc quay về test lại vùng 1,210 thành công.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,241	1.4	-0.1	12.7	23.3		17.1	1.9	206
Upcom Index	95	1.5	1.2	12.7	32.2		12.6	1.3	46
HNX Index	256	2.6	4.1	13.0	24.8		28.2	1.4	13
VN30 Index	1,249	1.2	0.1	14.3	24.3		13.9	1.8	148
S&P 500 Index	4,451	-1.4	-1.1	3.7	15.9		21.8	4.2	38,751
STOXX Europe 600 Index	452	-1.3	-1.4	-1.9	6.4		12.8	1.8	13,091
Hang Seng	18,202	-1.0	-5.1	-5.7	-8.0		10.2	1.0	2,676
Nikkei 225	32,607	-0.3	0.7	3.1	25.0		26.3	1.9	4,100
SHCOMP Index	3,117	-0.5	-4.4	-3.0	0.9		14.0	1.4	6,356
STI Index	3,208	-0.8	-3.2	0.7	-1.3		11.3	1.1	367
KOSPI Index	2,548	-0.6	-1.0	-2.4	13.9		18.0	0.9	1,466

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
(84-28) 90 2778927
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.2	-0.2	22.8	13.2	10.3	30.4	74.6	-4.7	14.0	1.9	4,335,817
Mid Cap	2.9	2.3	33.6	47.0	23.0	27.5	23.8	4.3	26.1	1.3	562,724
Small Cap	2.6	-0.6	22.7	51.6	0.7	6.3	1.6	0.3	180.8	0.8	67,080

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hóa chất	4.8	4.1	43.7	8.6	16.6	23.7	4.5	-0.5	6.9	1.0	188,061
Tài nguyên cơ bản	4.4	6.1	57.1	77.2	40.3	44.0	8.8	2.8	n.a	1.1	220,021
Xây dựng và vật liệu	4.1	4.4	49.2	13.8	18.9	24.3	7.6	-0.4	66.2	1.0	130,374
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.4	2.5	5.6	29.4	20.5	3.4	0.9	0.1	13.9	1.0	54,718
Bán lẻ	3.1	4.4	33.2	-10.0	-7.1	13.0	2.7	-0.9	48.5	1.0	110,906
Du lịch và Giải trí	2.7	-1.2	-6.2	34.9	9.7	0.1	0.7	0.1	n.a	1.0	95,276
Tài chính	2.6	14.0	96.1	-5.8	0.5	27.6	14.1	-3.9	37.5	1.1	184,054
Dầu khí	2.5	-2.6	29.0	72.4	19.7	2.9	0.8	0.2	24.3	1.0	64,764
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.5	3.0	30.5	47.6	53.9	50.2	5.8	1.1	12.5	1.0	135,042
Dược và Y tế	2.3	1.7	25.8	62.4	7.0	-9.9	0.1	0.0	14.5	1.0	38,343
Tiện ích	2.3	-0.5	9.1	54.6	4.5	7.9	1.4	0.3	13.4	1.0	332,211
Thực phẩm và đồ uống	1.7	-0.3	0.7	20.9	8.1	7.7	6.6	0.0	29.0	1.0	498,339
Bảo hiểm	1.3	-2.8	2.3	11.3	-5.8	-27.3	0.2	0.0	16.7	1.0	46,535
Ngân hàng	1.1	-0.1	28.0	39.8	12.0	17.3	15.8	2.2	9.4	1.0	1,741,695
Ô tô & Phụ tùng	1.1	-0.2	9.1	28.7	-9.5	8.2	0.4	0.0	6.9	1.0	14,602
Công nghệ Thông tin	0.8	14.1	44.7	11.5	14.3	72.2	1.1	-0.1	22.8	1.1	139,423
Truyền thông	-0.2	-7.8	29.9	1.7	-23.8	-40.7	0.0	0.0	18.6	0.9	1,144
Bất động sản	-0.7	-6.0	20.1	15.9	9.4	45.6	28.5	-1.1	14.1	0.9	902,634

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,936**	**-26.5**	**-185.7**	**-154.0**	**72.4**
Nước ngoài	**2,776**	**-25.8**	**-140.3**	**-103.8**	**124.2**
VanEck Vectors Vietnam ETF	654	0.0	0.0	22.3	92.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	872	-19.0	-64.9	-80.7	-9.1
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	635	-6.8	-30.8	-58.9	13.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	398	0.0	-1.8	-0.8	58.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	184	0.0	-41.0	17.0	-30.8
Premia MSCI Vietnam ETF	17	0.0	-0.9	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	-0.8	-1.7	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,160**	**-0.7**	**-45.4**	**-50.1**	**-51.8**
DCVFMVN Diamond ETF	585	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	345	-0.1	-41.6	-43.1	-45.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	189	-0.7	-3.7	-7.1	-6.4
MAFN VN30 ETF	26	0.0	-0.2	-0.4	-0.7
SSIAM VNX50 ETF	7	0.0	0.1	0.1	-0.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.0	0.1	0.4	1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-786	-571	5,295	16,461
Indonesia	-33	1	-1,137	-46
Nhật Bản*	3,638	3,638	664	47,549
Maylaysia	-13	-21	323	-606
Philippines	-57	-157	45	-422
Hàn Quốc	320	436	494	8,438
Sri Lanka	-4	-4	9	11
Đài Loan	-893	-1,087	-8,629	2,618
Thái Lan	-100	-130	-934	-4,041
Việt Nam	-45	-45	-135	-167

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

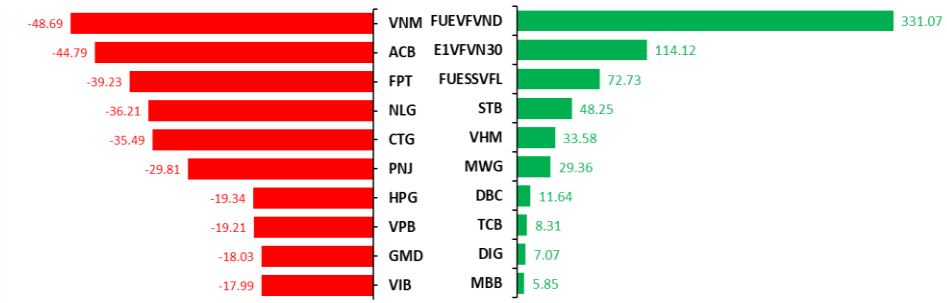
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

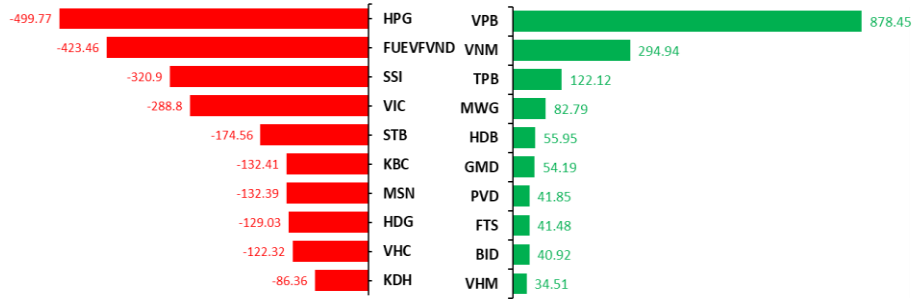
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-29	-650	856	-205
Tài nguyên Cơ bản	-15	-442	396	46
Truyền thông	0	-1	1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-24	84	-35	-49
Y tế	0	6	-6	0
Hóa chất	-10	-67	11	56
Dịch vụ tài chính	511	-646	287	358
Du lịch và Giải trí	-9	20	-81	61
Ngân hàng	-129	276	-34	-243
Xây dựng và Vật liệu	-4	-34	-21	55
Thực phẩm và đồ uống	-47	18	-6	-12
Bán lẻ	29	62	-22	-40
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4	-26	15	12
Hàng cá nhân & Gia dụng	-29	18	10	-28
Công nghệ Thông tin	-34	-3	42	-40
Ô tô và phụ tùng	0	-15	17	-2
Bảo hiểm	-1	-18	21	-3
Dầu khí	-4	32	-23	-9
Tổng	201	-1,385	1,427	-42

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.50 - 16.20	10.8	-7.69%
2	AGM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.00 - 26.40	9.0	-6.35%
3	VID	Tài nguyên Cơ bản	4.90 - 7.29	5.8	-6.29%
4	FIR	Bất động sản	23.85 - 36.75	25.8	-5.15%
5	VIC	Sản xuất nông nghiệp	49.70 - 76.60	59.1	-5.14%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.17%	5.5	2.73 - 8.70	Bất động sản	PTL
14.45%	44.0	11.23 - 43.95	Dịch vụ tài chính	FTS
14.15%	18.6	13.65 - 22.52	Bất động sản	TN1
12.86%	13.6	3.84 - 15.95	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PSH
11.65%	18.6	25.13 - 53.48	Tài nguyên Cơ bản	DHC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VMS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.00 - 35.20	29.5	-14.99%
2	BKC	Tài nguyên Cơ bản	6.00 - 10.50	7.5	-10.71%
3	TPP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.12 - 13.00	9.9	-9.17%
4	PPE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.60 - 16.90	11.5	-8.73%
5	ONE	Công nghệ Thông tin	4.80 - 7.30	5.5	-8.33%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.67%	19.9	4.80 - 19.90	Xây dựng và Vật liệu	CMS
31.71%	51.5	9.00 - 52.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TSB
31.50%	16.7	8.10 - 16.70	Truyền thông	QST
21.28%	11.4	3.50 - 11.80	Dịch vụ tài chính	PSI
20.93%	10.4	2.90 - 10.80	Dịch vụ tài chính	VIG

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PBT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.10 - 10.20	7.4	-24.49%
2	VTA	Xây dựng và Vật liệu	3.70 - 7.90	6.0	-24.05%
3	NAU	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.10 - 9.40	5.2	-23.53%
4	XDH	Bất động sản	10.82 - 34.36	23.5	-22.70%
5	IST	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.60 - 38.90	29.5	-22.16%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
51.22%	37.2	20.60 - 54.00	Y tế	MRF
32.42%	24.1	11.20 - 30.90	Du lịch và Giải trí	HES
32.00%	19.8	4.30 - 19.80	Truyền thông	STH
31.25%	18.9	6.90 - 19.50	Xây dựng và Vật liệu	HU4
30.53%	29.5	17.20 - 36.50	Hàng cá nhân & Gia dụng	XHC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SJS	SUDICO	Bất động sản	8,286.9	291.7	58.0	37.60 - 70.00	-3.3
2	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	24,378.6	276.5	46.0	25.13 - 53.48	13.6
3	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,851.8	213.9	39.6	24.30 - 40.10	6.0
4	SCS	DV Hàng hóa Sài Gòn	Du lịch và Giải trí	2,769.2	156.5	67.3	60.60 - 85.20	0.4
5	TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	3,727.9	137.8	23.3	12.00 - 26.50	6.7
6	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,351.9	128.6	39.8	25.15 - 42.80	-0.5
7	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	70,047.8	127.8	21.3	11.80 - 21.45	10.4
8	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	7,319.1	121.3	30.3	14.45 - 37.40	11.4
9	MBB	MBBank	Ngân hàng	224,747.0	116.9	19.1	11.48 - 20.22	3.8
10	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,288.8	116.2	44.4	22.90 - 47.00	-3.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

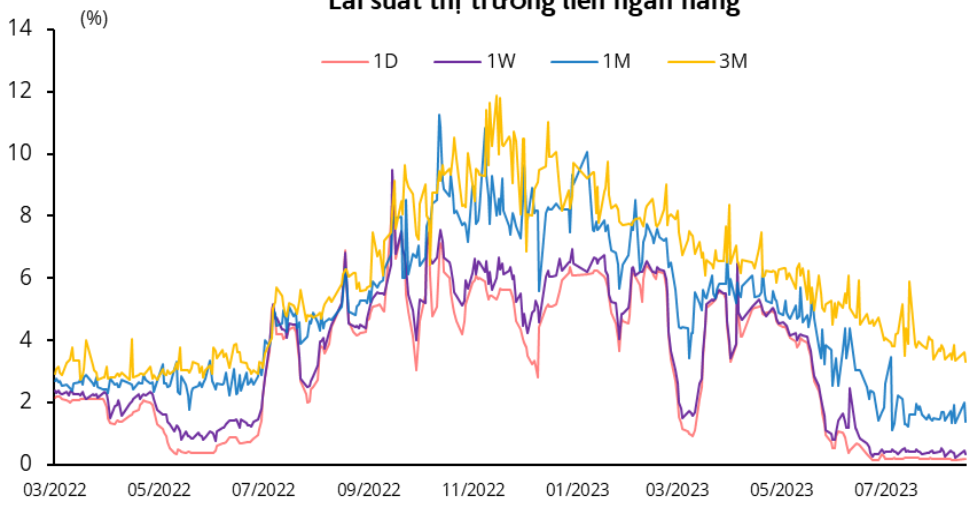
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	104.92	1.25	2.33	1.52	1.35	
VND/USD	24,092	0.03	1.52	2.58	1.94	
KRW/USD	1,332.95	1.08	1.29	2.22	5.33	
JPY/USD	147.41	0.81	2.81	6.11	12.42	
EUR/USD	0.93	0.63	2.28	0.65	-0.06	
SGD/USD	1.36	0.81	1.19	1.56	1.80	
CNY/USD	7.34	0.96	1.63	3.15	6.34	

Hàng hóa

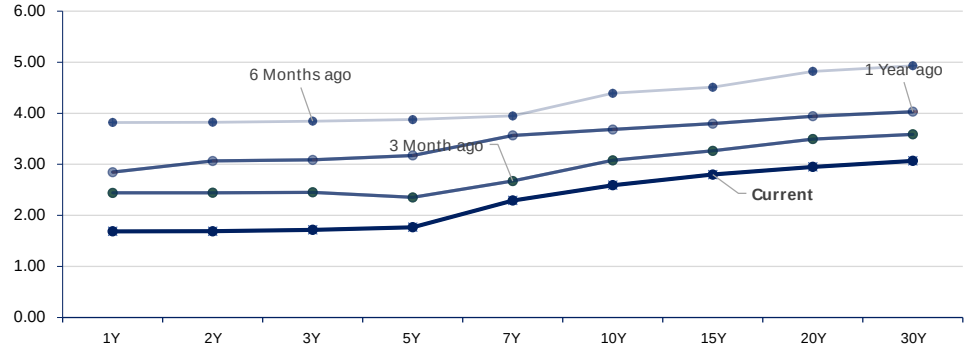
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	86.76	3.74	4.63	21.70	8.10	
Xăng	265.85	-3.90	-6.56	1.75	8.09	
Gas	2.60	-5.96	-6.27	10.67	-41.83	
Than	157.65	1.06	11.73	15.92	-60.99	
Vàng	1,924.58	-0.80	-0.03	-2.08	5.51	
Bạc	23.03	-4.78	1.10	-4.97	-3.85	
Platinum	905.54	-6.05	0.07	-10.76	-15.71	
Quặng sắt	117.40	7.72	12.10	7.53	5.50	
Thép cán	3,934.00	-0.78	-1.50	2.77	-5.14	
Lúa mì	571.50	-0.91	-13.08	-7.34	-27.84	
Ngô	471.00	2.17	-3.04	-22.82	-30.58	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.69	1.69	1.72	1.77	2.29	2.59	2.80	3.26	4.51
Thay đổi (BPS)*	0.20	0.20	0.00	1.00	5.80	1.30	3.90	0.20	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.